

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 19-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Tấn Thành

Bà Phước Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Thị T, sinh năm 1954 tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp LTr, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D (chết) và Trần Thị D (chết); có chồng tên Trần Văn B, sinh năm 1940 và 01 người con; tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự vào ngày 28/5/2020 bị Công an xã TH, huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng; nhân thân: xấu; bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Hồ Thị H, sinh năm 1949 tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp BN, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L (chết) và Đặng Thị N (chết); có chồng tên Phan Văn L, sinh năm 1945 và 08 người con; tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự vào ngày 28/5/2020 bị Công an xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC với số tiền 1.000.000 đồng; nhân thân: xấu; bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2020 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị H: Bà Trần Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Người làm chứng:

Ông Phan Văn B, sinh năm 1979. Nơi cư trú ấp Bến Nổ, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Bà Châu Thị L, sinh năm 1964. Nơi cư trú ấp Bến Nổ, xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Trương Thị T và Hồ Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi các bị cáo bị truy tố như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 15/10/2020, bị cáo Hồ Thị H đi bộ từ nhà của mình đến quán nước giải khát của con dâu tên Châu Thị L tại ấp BN, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh để hỏi mượn tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi mượn tiền của bà L được 100.000 đồng, bị cáo H ở lại quán ngồi chơi khoảng 15 phút sau thì trời bắt đầu mưa. Lúc này, bị cáo Trương Thị T đang buôn bán hàng rong theo đường và ông Phan Văn B đang cắt cỏ ở gần đi vào quán bà L để trú mưa. Trong thời gian trú mưa tại quán của bà L thì bị cáo T, bị cáo H và ông B nhìn thấy trên giường của bà L có 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng nên cả ba người rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài ẩn độ 06 lá thắng thua bằng tiền. Sau đó 03 người Ln giường trong quán nhà bà L để chơi đánh bạc. Khi bắt đầu chơi đánh bạc, ông B là người trực tiếp làm nhà cái và quy định số tiền cá cược thấp nhất là 5.000 đồng và cao nhất là 20.000 đồng, còn bị cáo T và bị cáo H làm nhà con. Thời gian tham gia đánh bạc từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ cùng ngày thì lượng Công an xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú đến kiểm tra, phát hiện và mời tất cả về cơ quan Công an làm việc.

Tại cơ quan Công an bị cáo T, bị cáo H và ông B đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình. Qua điều tra đã xác định được như sau: Đối với ông Phan Văn B sử dụng số tiền 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, với vai trò là nhà cái. Đến khi lực lượng Công an vào kiểm tra thì ông B đã thắng được số tiền là 50.000 đồng. Tổng cộng số tiền đánh bạc thu giữ của ông B là 350.000 đồng. Đối với bị cáo Trương Thị T sử dụng số tiền 150.000 đồng vào mục đích đánh bạc, với vai trò là nhà con, khi lực lượng Công an vào kiểm tra thì bị cáo T đã thua số tiền 130.000 đồng, thu giữ của bị cáo T là 20.000 đồng. Đối với bị cáo Hồ Thị H sử dụng số tiền 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc, với vai trò là nhà con. Đến khi lực lượng Công an vào kiểm tra thì bị cáo H đã thắng được 80.000 đồng, thu giữ của bị cáo H là 180.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo T, bị cáo H và ông B dùng để đánh bạc là 550.000 đồng. Qua tài liệu trích tiền án, tiền sự thì các bị cáo Hồ Thị H và Trương Thị T đều có tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép cụ thể: Ngày 28 tháng 5 năm 2020, bị cáo H bị Công an xã T H, huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC với số tiền 1.000.000 đồng và đã đóng tiền phạt xong. Bị cáo T bị Công an xã T H, huyện TrC xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC, với số tiền 1.500.000 đồng chưa chấp hành đóng phạt. Đến ngày 15/10/2020, các bị cáo H, T chưa được xóa tiền sự mà còn tiếp tục **có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài ẩn độ 06 lá thắng thua bằng tiền**, mặc dù tổng số tiền dùng để đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng nhưng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngày 24/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: Tiền Việt Nam là 200.000 đồng (trong đó của bị cáo Trương Thị T là 20.000 đồng, của bị cáo Hồ Thị H còn 180.000 đồng) và 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng từ ông Phan Văn B (bộ bài của nhà bà L).

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị T và Hồ Thị H có lời khai thừa nhận vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 15/10/2020 tại nhà Châu Thị L thuộc ấp BN, xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh bị cáo Trương Thị T và Hồ Thị H có tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức **bài ẩn độ 06 lá với ông Phan Văn B** đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Người làm chứng ông Phan Văn B có lời khai vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 15/10/2020 tại nhà Châu Thị L, ông có tham gia đánh bạc cùng các bị cáo Trương Thị T và Hồ Thị H là có thật. Việc tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức **bài ẩn độ 06 lá nhưng** không ai rủ rê ai mà chỉ tình cờ trú mưa gặp nhau và cả ba người cùng chơi, định hết mưa sẽ về nhưng sau đó bị công an kiểm tra phát hiện.

Người làm chứng bà Châu Thị L khai: ngày 15/10/2020 bị cáo H có mượn tiền bà 100.000 đồng, có chứng kiến việc Công an xã T H bắt quả tang các bị cáo với ông B đánh bạc tại nhà của bà.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Thị T và Hồ Thị H phạm tội đánh bạc. Về áp dụng pháp luật đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị T cải tạo không giam giữ từ 06 tháng đến 12 tháng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 36; điểm i, s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H cải tạo không giam giữ từ 06 tháng đến 09 tháng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng từ ông Phan Văn B. Tịch thu số tiền tạm giữ của các bị cáo dùng đánh bạc nộp ngân sách nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị H phát biểu: Thống nhất cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Hồ Thị H về tội đánh bạc là đúng. Thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về việc cho bị cáo H hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và thống nhất quan điểm đề nghị xử phạt bị cáo H cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Hồ Thị H thống nhất lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý mà không

có ý kiến bổ sung. Bị cáo Trương Thị T không tự bào chữa.

Các bị cáo không nói lời nói sau cùng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi đánh bạc trái phép: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình thì hành vi đánh bạc bằng hình thức **bài ăn độ 06 lá** ăn thua bằng tiền với nhau là hành vi đánh bạc trái phép bị nghiêm cấm. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.0000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai thống nhất là vào khoảng **14 giờ 30 phút** ngày 15/10/2020 tại nhà của bà Châu Thị L thuộc ấp BN, xã T H, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Trương Thị T và bị cáo Hồ Thị H đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi bài ăn độ 06 lá với ông Phan Văn B. Tổng số tiền bị cáo T, bị cáo H và ông Phan Văn B chơi đánh bạc là 550.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trương Thị T và bị cáo Hồ Thị H tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của ông Phan Văn B và bà Châu Thị L, phù hợp với vật chứng thu giữ tại hiện trường.

[3] Mặc dù số tiền bị cáo Trương Thị T và bị cáo Hồ Thị H dùng đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng nhưng vào ngày 28/5/2020 bị cáo Trương Thị T và bị cáo Hồ Thị H đã bị Công an xã T H, huyện TrC ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Đến ngày 15/10/2020 bị cáo T vẫn chưa nộp tiền phạt theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, còn bị cáo H tuy đã nộp tiền phạt xong nhưng cả hai bị cáo đều chưa hết thời gian 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 mà còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức **bài ăn độ 06 lá** ăn thua bằng tiền với nhau nên hành vi hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo T và bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Đối với ông Phan Văn B có hành vi đánh bạc trái phép cùng với các bị cáo **Trương Thị T, Hồ Thị H** với tổng số tiền dùng để đánh bạc 550.000 đồng. Về nhân thân, ông B chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Vì vậy, hành vi của ông B chỉ vi phạm về hành chính. Ngày 19/10/2020 Công an xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phan Văn B số tiền 1.500.000 đồng

về hành vi “Đánh bạc trái phép” và tịch thu số tiền dùng đánh bạc của ông B 350.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo là vì vụ lợi, nhằm thu lợi bất chính. Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm cho nhiều người mất nhà cửa, phát sinh mâu thuẫn gia đình dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình và đánh bạc còn được xem là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Thị H là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước ta tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, khi phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên nên bị cáo Hồ Thị H được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm x, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều là người sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp nên khả năng am hiểu pháp luật cũng có phần hạn chế; bị cáo T là người cao tuổi (từ 60 tuổi đến dưới 70 tuổi) là lao động chính; đây là các tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, người bào chữa cho bị cáo H và đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nói trên là có căn cứ, đúng với các quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về quyết định hình phạt: Qua tranh tụng tại phiên tòa, có chứng cứ xác định bị cáo T, bị cáo H đều cùng nhau chơi đánh bạc mà không ai rủ rê ai trước; do đó, các bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án. Tuy nhiên, xét số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là rất thấp, các bị cáo không chủ động hẹn gặp nhau từ trước để đánh bạc mà chỉ gặp tình cờ khi trú mưa; quy mô số người tham gia ít. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo; quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H đề nghị xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H là có căn cứ, đúng tính chất, mức độ và đúng theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét bị cáo Hồ Thị H là người già yếu không có khả năng lao động. Bị cáo T tuy còn khả năng đi bán hàng rong kiếm sống nhưng thu nhập không thường xuyên, không đủ sống, nếu buộc bị cáo T khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước thì không khả thi. Do đó, cần buộc bị cáo T thực hiện một số công việc phục vụ lao động công ích theo khả năng lao động của bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng thu giữ từ ông Phan Văn B là vật chứng vụ án. Tại phiên tòa, bà L xác nhận bộ bài của gia đình bà và không có yêu cầu nhận lại, đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối

với số tiền bị cáo T giao nộp 20.000 đồng, bị cáo H giao nộp 180.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị T, bị cáo Hồ Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo Trương Thị T, Hồ Thị H. Giao bị cáo Trương Thị T và bị cáo Hồ Thị H cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người cải tạo không giam giữ đang chấp hành thời hạn cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Trương Thị T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền là vật chứng của vụ án do các bị cáo giao nộp bằng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- UBND xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Tấn Thành- Phước Thị Kim Huê

Nguyễn Văn Truyền

